CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-ĐSL	

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ngày 29 tháng 5 năm 2015)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thưa Quý vị đại biểu!

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; Căn cứ nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh niên vụ 2013/2014;
- Kết quả đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2014;
- Báo cáo tài chính năm 2014 (đã được kiểm toán); Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014;
- Kế hoạch SXKD niên vụ 2014 - 2015; Kế hoạch đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2015; Chủ trương triển khai dự án đầu tư giai đoạn 2015-2020;
- Kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.
- Kết quả SXKD và tình hình tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty niên vụ 2014/2015 đến thời điểm 30/4/2015.
- Kết quả kinh doanh quý I/2015;
- Công tác thu mua sản xuất mía và thu hồi nợ đầu tư niên vụ 2014/2015 đến thời điểm 30/4/2015;
- Công tác chăm sóc mía gốc, trồng mới, triển khai các mô hình trình diễn phân bón mía và mía giống mới phục vụ cho niên vụ sản xuất 2015-2016.

Nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN VỤ SẢN XUẤT 2013/2014; BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ KIỂM TU BẢO DƯỠNG NĂM 2014; BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NIÊN VỤ 2013/2014:

Niên vụ 2013/2014, diện tích vùng nguyên liệu mía của Công ty đạt 4.587 ha (niên vụ 2012-2013 là 4.497 ha), để đạt được kết quả này là do Hội đồng quản trị Công ty đa ban hành các chính sách hỗ trợ, đầu tư cho vùng mía nguyên liệu kịp thời, giá thu mua mía hợp lý, đảm bảo cạnh tranh được với các cây trồng khác trên địa bàn; Ban điều hành chỉ đạo sát sao, xí nghiệp Nguyên Liệu nhiệt tình, tích cực trong việc phát triển diện tích trồng mới. Dây chuyền chế biến đường được đầu tư nâng công suất nên thu mua chế biến kịp mùa vụ tạo được lòng tin của người trồng mía với Công ty.

Kết quả sản xuất, kinh doanh niên vụ 2013/2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013/2014	Thực hiện 2013/2014	So sánh % TH/KH
1	**Sản xuất mía nguyên liệu**				
-	Tổng diện tích	ha	4.587	4.587	100
-	Năng suất bình quân	tấn/ha	60	55,56	91,6
-	Chữ đường bình quân	ccs	10,6	10,85	102,3
-	Tổng sản lượng mía/vụ	tấn	276.000	254.839,37	90,9
+	Sản lượng để giống	tấn	16.000	25.300	158,1
+	Sản lượng đưa vào chế biến	tấn	260.000	230.839,37	88,8
-	Giá thu mua mía chế biến	đ/kg	900	900	100
-	Giá thu mua mía giống	đ/kg	900	900	100
-	Diện tích trồng mới, trồng lại	ha	1.300	1.797	138,2
2	**Sản xuất, chế biến đường**				
-	Tổng số ngày sản xuất	ngày	135	125	92,6
-	Số ngày ép thực tế	ngày	113	97	85,8
-	Công suất ép bình quân thực tế	TMN	2.300	2.380	103,5
-	Tỷ lệ mía/đường	kg	8,6	8,2	95,3
-	Sản lượng đường nhập kho	tấn	30.232	28.272,95	93,51
-	Tỷ lệ đường A1/A2	%	97/3	95,5/4,5	
-	Giá thành sản xuất	đ/kg	11.002	10.805	98,21
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg	12.000	12.135	101,12
3	**Sản lượng mật rỉ**				
-	Tổng số rỉ mật nhập kho	tấn	11.960	10.024,45	83,8
-	Số đã tiêu thụ	tấn		10.024,45	
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg	1.200	1.331	110,9
4	**Sản lượng phân Vi sinh**				
-	Tổng sản lượng nhập kho	tấn	4.000		
+	Phân vi sinh	tấn	2.000	1.981	99,05
+	Phân bùn	tấn	2.000	4.477	223,85
-	Tồn kho	tấn		0	
-	Giá thành sản xuất phân VS	đ/kg	2.551	2.500	98
	Giá bán bình quân		2.571,4	2.571,4	100
-	Giá thành sản xuất Phân bùn	đ/kg	369	314	85
	Giá bán bình quân		380,9	380,9	100
5	**Kinh doanh xăng dầu**				
-	Xăng các loại	lít	360.000	355.380	98,7
-	Dầu DO	lít	2.620.000	1.501.631	57,3
6	**Nông sản, vật tư phân bón**				
-	Phân đạm	tấn	2.000	2.210	110,5
-	Phân NPK	tấn	3.500	4.420	126,2
-	Phân ka ly	tấn	30	30	100
-	Phân lân	tấn	119	119	100
-	Đường túi	tấn	1000	1.082	108,2

*** Đánh giá thuận lợi và khó khăn.**

- ***Thuận lợi:*** Ban Giám đốc điều hành chỉ đạo sát sao, nhạy bén kịp thời; Sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong Công ty; CBCNLĐ trong Công ty đoàn kết, chung sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cấp chính quyền địa phương và các hộ nông dân trồng mía yên tâm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty tạo nên sự đồng thuận cao.

- ***Khó khăn:*** Bên cạnh những thuận lợi năm 2014 nền kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn diễn biến phức tạp, sản phẩm đường cung vẫn vượt cầu nên đầu ra còn hạn chế, giá đường thấp dẫn đến lợi nhuận không cao.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ KIỂM TU NĂM 2014

1. Kết quả thực hiện Dự án đầu tư năm 2014.

Năm 2014, Hội đồng quản trị phê duyệt:

- Chi phí tư vấn hoàn thiện thiết bị là 1.300.000.000 đồng.

- Dự án đầu tư gồm 10 hạng mục chính là: Hạng mục Cung cấp thiết bị, lắp đặt hệ thống cung cấp mía, thiết bị làm sạch, thiết bị sấy và bảo ôn; Cung cấp các loại bơm cho dây chuyền; Cung cấp thiết bị, lắp đặt nồi nấu đường C 30m^3 và các thiết bị phụ trợ, cải tạo nồi nấu đường A 30m^3 hiện có; Cung cấp lắp đặt mới thiết bị làm sạch, thiết bị nấu đường, và hệ thống phụ trợ; Cung cấp lắp đặt và hướng dẫn vận hành máy ly tâm đường A; Cung cấp lắp đặt và hướng dẫn vận hành máy nén khí trục vít; Cung cấp lắp đặt thiết bị thoát nước ngưng tụ gia nhiệt và nồi nấu; Cung cấp lắp đặt cáp động lực, tủ điện trạm nước và gia công hệ thống dầm sàn thiết bị gia nhiệt, nấu; Cải tạo sửa chữa hệ thống mương nước thải, bể lắng tro và nhà tôi vôi; Cung cấp thiết kế, thiết bị và thi công XD hệ thống xử lý nước thải công suất 900m^3/ngày đêm.

Với Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt là 29.399.183.640 đồng; Tổng kinh phí thực hiện là: 28.919.733.714 đồng (98,36%/KH), gồm Chi phí tư vấn hoàn thiện thiết bị là 1.300.000.000 đồng; chi phí thiết bị: 18.652.408.000 đồng; Xây lắp: 1.439.725.000 đồng; Hệ thống xử lý nước thải: 6.957.500.000 đồng; Chi phí quản lý dự án: 427.550.214 đồng; Chi phí tư vấn đầu tư: 142.550.500 đồng.

* **Đánh giá chung:** Các hạng mục đầu tư năm 2014, tuy triển khai muộn nhưng đã kịp thời đưa vào hoạt động sản xuất kịp mùa vụ. Về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng không có hạng mục đầu tư sai, không hiệu quả. Kết quả sản xuất tiến bộ hơn năm trước được thể hiện qua công suất, thu hồi và chất lượng sản phẩm tăng. Các gói thầu được tổ chức thực hiện theo đúng luật đấu thầu và nghị định 85 về hướng dẫn thi hành luật đấu thầu của chính phủ. Các gói thầu được cung cấp và lắp đặt đảm bảo được thời gian theo đúng yêu cầu của công ty đề ra phục vụ kịp thời vụ ép 2014- 2015.

2. Kết quả mua sắm vật tư, phụ tùng phục vụ kiểm tu bảo dưỡng sửa chữa lớn năm 2014:

Tổng giá trị được phê duyệt mua sắm mới: 7.255.528.730 đồng; Tổng giá trị ký kết hợp đồng: 7.715.899.034 đồng, gồm:

+ Vật tư phụ tùng chào hàng cạnh tranh gồm 08 gói: 5.250.276.070 đồng.

+ Một số VT gói CHCTr chuyển sang tự mua sắm + gói thầu tự mua sắm và vật tư phát sinh phục vụ sửa chữa lớn: 2.465.622.964 đồng.

3. Công tác kiểm tu bảo dưỡng

Công tác kiểm tu bảo dưỡng được tiến hành đồng bộ kịp thời đảm bảo chất lượng và thời gian theo kế hoạch của Công ty đề ra.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014.

1. Kết quả tài chính năm 2014 *(đã được kiểm toán).*

- Tổng doanh thu : 411.763.808.310 đồng, bằng 86,7% kế hoạch.
- Tổng chi phí : 388.364.697.391 đồng, bằng 85,35% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 23.399.110.919 đồng, bằng 117% kế hoạch.
- Nộp ngân sách : 25.599.000.000 đồng, bằng 116,3% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 17.160.410.337 đồng, bằng 114,4% kế hoạch.
- Lãi cơ bản/cổ phiếu : 2.524.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:

Đơn vị: Đồng

- Lợi nhuận sau thuế năm 2014	17.160.410.337
- Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại	55.232.847.664
*** Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2014.**	**72.393.258.001**
- Dự kiến trích lập các quỹ năm 2014	***3.432.082.067***
+ Quỹ đầu tư phát triển (15%)	*2.574.061.551*
+ Quỹ khen thưởng (3%)	*514.812.310*
+ Quỹ phúc lợi (2%)	*343.208.207*
+ Quỹ khen thưởng điều hành	*500.000.000*
+ Quỹ phúc lợi xã hội	*1.000.000.000*
- Chi trả cổ tức năm 2014 (35%/VĐL)	***23.800.000.000***
+ Đã tạm ứng bằng tiền mặt (20%)	*13.600.000.000*
+ Tiếp tục trả bằng tiền mặt (15%)	*10.200.000.000*
*** Lợi nhuận để lại chưa phân phối**	**43.661.175.933**

PHẦN II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NIÊN VỤ 2014/2015

Căn cứ vào giá đường trong nước và thế giới, Công ty đã có các giải pháp chi phí tiết kiệm nhằm hạ giá thành sản phẩm. Việc giá đường giảm, Công ty đã cân đối hài hòa quyền lợi của người trồng mía, nhà máy và người tiêu thụ, nên cây mía đến nay vẫn là cây có nhiều ưu thế hơn so với cây trồng khác trên địa bàn.

Dự báo những khó khăn sẽ gặp phải trong thời gian tới: Tình hình hoạt động SXKD của Công ty sẽ gặp không ít khó khăn do dự báo sản lượng đường thế giới niên vụ 2014-2015 vẫn tiếp tục dư cung, theo Hiệp hội Mía đường dự báo sản lượng trong nước cũng dư cung không kể đường nhập lậu và lượng đường nhập theo WTO. Do thu hoạch cây mía tại Sơn La có tính chất thời vụ rất cao, dẫn đến lao động phổ thông ngày càng hiếm và thiếu nên giá thuê lao động cao; việc cơ giới hoá không phù hợp với địa hình; đường giao thông nội vùng chủ yếu là đường đất nên sau khi sửa chữa xong gặp trời mưa lại hư hỏng. Thời điểm vào vụ sản xuất phụ thuộc vào độ mía chín nên chưa tận dụng được việc giảm chi phí sau 15/4.

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2014/2015

1. Mía nguyên liệu	**:**	
- Tổng diện tích mía	**:**	4.936.4 ha
- Năng suất bình quân	**:**	70 tấn/ha
- Chữ đường bình quân	**:**	10,6 ccs
- Tổng sản lượng sản xuất	**:**	347.000 tấn
- Sản lượng để giống	**:**	13.000 tấn
- Sản lượng đưa vào chế biến	**:**	334.000 tấn
- Diện tích trồng mới, trồng lại	**:**	1.316 ha
- Giá thu mua mía chế biến	**:**	850 – 870 đ/kg
- Giá thu mua mía giống cả cây	**:**	850 – 870 đ/kg
- Giá thu mua ngọn mía làm giống	**:**	1.300 đ/kg
2. Sản xuất chế biến đường	**:**	
- Công suất ép bình quân thực tế	**:**	2.450 tấn/ngày
- Hiệu suất thu hồi	**:**	83 %
- Tỷ lệ mía/đường	**:**	8,4 kg
- Sản lượng đường nhập kho	**:**	39.762 tấn
- Tỷ lệ đường A1/A2	**:**	97/3 %
- Sản lượng mật rỉ	**:**	15.030 tấn
3. Các lĩnh vực khác	**:**	
- Sản lượng phân vi sinh	**:**	2.500 tấn
- Sản lượng phân bùn ủ men.	**:**	6.000 tấn
- Kinh doanh NS,	**:**	
+ Xăng các loại	**:**	350.000 lít
+ Dầu các loại	**:**	1.800.000 lít
+ Đường bán lẻ đóng túi	**:**	1.000 tấn
- Phân bón các loại	**:**	4.500 tấn
- Phân bón lá Power Ant II	**:**	12.800 chai

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ KIỂM TU, BẢO DƯỠNG NĂM 2015

Với chủ trương đầu tư dây chuyền chế biến đường năm 2015 ổn định công suất 2.700TMN và định hướng đầu tư phát triển quy hoạch tổng thể mặt bằng Công ty. Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch đầu tư dự án như sau:

1. Kế hoạch đầu tư dự án năm 2015: Với mục tiêu năm 2015 ổn định công suất 2.700 TMN, Tổng giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phê duyệt dự án nâng công suất từ 2.500TMN lên 2.700TMN, với tổng mức đầu tư khoảng 28 tỷ đồng *(Hai mươi tám tỷ đồng)*. Trong đó đầu tư thiết bị là 26.350 triệu đồng; Đầu tư xây dựng cơ bản là 1.650 triệu đồng.

2. Chi phí kiểm tu bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ năm 2015 dự kiến khoảng 9,9 tỷ đồng (bao gồm 10% dự phòng).

III. CHỦ TRƯƠNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2015-2020.

Để dây chuyền chế biến đường có công suất chế biến đáp ứng phù hợp với sản lượng mía hiện nay và tiềm năng phát triển trong thời gian tới, Tổng giám đốc Công ty đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đầu tư dây chuyền chế biến đường năm 2015 ổn định công suất 2.700TMN; Năm 2016, đầu tư nâng công suất lên 3.500TMN và xác định mục tiêu của Công ty đến năm 2020 xây dựng vùng sản xuất mía nguyên liệu với diện tích khoảng 7.000 ha, sản lượng mía khoảng 500 ngàn tấn, sản lượng đường khoảng 60 ngàn tấn, Công ty có tính đến nâng công suất 5.000TMN, đồng thời đầu tư để phát bán điện lên lưới điện quốc gia, đầu tư dây chuyền đường tinh luyện RE công suất 300 tấn/ngày có tính đến nâng công suất tinh luyện lên 500-600 tấn/ngày.

IV. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

1. Kế hoạch tài chính năm 2015

- Tổng doanh thu	:	545 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	:	40,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	:	30%
- Nộp Ngân sách	:	26 tỷ đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

*	***Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015***		
-	*Lợi nhuận kế toán trước thuế*	*:*	*40.400.000.000 đồng*
-	*Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp*	*:*	*8.888.000.000 đồng*
-	Lợi nhuận sau thuế	:	31.512.000.000 đồng
-	Lợi nhuận các năm trước để lại	:	43.661.175.933 đồng
-	Phân phối lợi nhuận năm 2015	:	30.080.574.959 đồng
*	***Trích lập các quỹ***	***:***	***8.180.574.959 đồng***
-	*Quỹ đầu tư phát triển (15%)*	*:*	*6.135.431.219 đồng*
-	*Quỹ khen thưởng (3%)*	*:*	*1.227.086.244 đồng*
-	*Quỹ phúc lợi (2%)*	*:*	*818.057.496 đồng*
*	***Chi cổ tức (30%)/vốn cổ phần***	***:***	***20.400.000.000 đồng***
*	***Quỹ khen thưởng điều hành***	***:***	***500.000.000 đồng***
*	***Quỹ phúc lợi xã hội***	***:***	***1.000.000.000 đồng***
*	**Lợi nhuận luỹ kế để lại chưa phân phối**	**:**	**45.092.600.974 đồng**

PHẦN III
KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NIÊN VỤ 2014 - 2015
Thực hiện đến ngày 30/4/2015

I. Sản xuất chế biến và tiêu thụ đến ngày 30/4/2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014-2015	Thực hiện đến 30/4/2015	%TH/KH
1	**Sản xuất mía nguyên liệu**				
-	Diện tích vùng nguyên liệu	ha	4.936.4	4.342	87,9
-	Năng suất bình quân	tấn/ha	70	71,67	101
-	Chữ đường bình quân	CCS	10,6	9,92	93
-	Tổng sản lượng mía	tấn	347.000	311.168,87	89,67
-	Diện tích trồng mới, trồng lại	ha	1.316	1.412	107,29
-	Sản lượng để giống	tấn	13.000	17.500	134,61
-	Sản lượng mía nhập về nhà máy	tấn	334.000	293.688,87	87,93
2	**Sản xuất, chế biến đường**				
-	Tổng số ngày sản xuất	ngày	159	141	88
-	Số ngày dừng ép *(lễ, tết, bảo dưỡng, bất khả kháng)*	ngày	22	20	90,9
-	Số ngày ép thực tế	ngày	137	121	88
-	Công suất ép bình quân thực tế	TMN	2.450	2.583	105,4
-	Hiệu suất tổng thu hồi	%	83		
-	Tỷ lệ mía/đường	kg	8,4	8,43	100,35
-	Sản lượng đường nhập kho	tấn	39.762	34.667.7	87,18
-	Tổng số đường đã ký bán	tấn		27.607,2	
-	Tồn kho	tấn		7060,5	
-	Giá thành sản xuất	đ/ tấn	10.186.466	10.228.278	100,4
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/ tấn	11.200.000	11.251.390	100,45
3	**Sản lượng mật rỉ**				
-	Tổng số rỉ mật nhập kho	tấn	15.050	13.280	88,2
-	Số đã ký bán	tấn		15.000	
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg		1.865	
4	**Sản lượng phân Vi sinh**				
-	Tổng sản lượng nhập kho	tấn	8.500	9.062,5	106,6
-	Phân vi sinh	tấn	2.500	2.302,5	92,1
-	Phân bùn ủ men.	tấn	6.000	6.760	112,66
-	Tồn kho	tấn			
-	Giá thành sản xuất phân vi sinh	đ/kg	2.718,82	2.718,82	100
-	Giá thành sản xuất phân ủ men	đ/kg	308,87	308,87	100
-	Giá bán bình quân phân vi sinh	đ/kg	2.761,9	2.900	105
-	Giá bán bình quân phân ủ men	đ/kg	333,3	350	105

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014-2015	Thực hiện đến 30/4/2015	%TH/KH
5	**Kinh doanh xăng dầu**				
-	Xăng các loại	lít	350.000	120.402	34,4
-	Dầu DO	lít	1.800.000	880,716	48,9
6	**Phân bón, thuốc BVTV**				
-	Thuốc BVTV	Trđ		1.127,52	
-	Phân đạm	tấn	800	800	100
	Đã bán	*tấn*		*800*	
-	Phân NPK (5-10-3) bón lót	tấn	3.000	2.698,65	89,9
	Đã bán	*tấn*		*2.698,65*	
-	Phân NPK (12-5-10) bón thúc	tấn	700	300	42,8
-	Phân bón lá Power Ant II	chai	12.800	12.800	100
	Đã bán	*chai*		*7.860*	*61,4*
	Tồn kho	*chai*		*4.940*	
-	Đường đóng túi.	tấn	1.000	560,717	56,07

** Ghi chú: Số liệu về kết quả sản xuất niên vụ 2014/2015 Công ty sẽ tiếp tục cập nhật đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐTN 2015*

II. Kết quả kinh doanh Quý I/2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện đến 31/3/2015	% so sánh
- Tổng doanh thu	**Trđ**	**544.973.850.286**	**207.009.384.766**	**37,98**
- Tổng chi phí	Trđ	492.534.267.214	193.479.433.776	39,28
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	Trđ	52.439.583.072	13.529.950.990	25,8
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	40.902.874.796	10.494.805.567	25,65

III. Công tác Nguyên liệu mía

1. Công tác thu mua mía niên vụ 2014/2015

- Sản lượng mía thu hoạch đến hết ngày 30/4/2015 là 311.168,87 tấn/347.000 tấn (cả giống) (đạt 89,67%). Kế hoạch ngày 20/5/2015 sẽ kết thúc vụ sản xuất 2014/2015.

2. Công tác đầu tư và thu hồi nợ đầu tư vùng nguyên liệu mía năm 2014

Tổng kinh phí đầu tư cho vùng nguyên liệu mía năm 2014 là 67.468 triệu đồng *(trong đó tiền gốc là 62.882 triệu đồng, tiền lãi là 4.586 triệu đồng)*, đến thời điểm 30/4/2015 đã thu nợ được tổng số tiền là 42.895,6 trđ (= 63,57%/TĐT), Kế hoạch Công ty đề ra là thu nợ ≥ 99%.

3. Công tác chăm sóc mía gốc và trồng mới niên vụ 2015-2016.

- Công tác chăm sóc mía gốc: Diện tích mía thu hoạch xong đã được chỉ đạo tập trung khoanh vùng, đốt bãi, cày chăm sóc; bón phân lót, phun phân bón lá ngay khi đất đủ ẩm. Phun thuốc trừ sâu đục thân ở các diện tích có mật độ sâu non cao.

- Công tác triển khai đăng ký trồng mới năm 2015: 910 ha; trồng lại: 550,22 ha; phá mía gốc: 1.177,9 ha; Tổng diện tích mía đứng năm 2015: 5.218,76 ha (năm 2014: 4.936,4ha).

- Công tác trồng mới:

+ Lượng mía để giống trồng năm 2015 là 17.500 tấn (Đã quy hoạch vùng mía giống có kiểm tra của Ban phát triển mía, có biên bản cam kết để mía giống).

- Đến ngày 30/4/2015 đã triển khai trồng được 1.412 ha mía, số diện tích còn lại 48,22ha đã xong công đoạn làm đất do thời tiết nắng hạn kéo dài nên phải dừng lại chờ độ ẩm mới trồng tiếp.

+ Phân bón: Đáp ứng đủ các loại phục vụ cho trồng mới.

- Tiếp tục cho phát triển diện tích trồng mới ở các vùng có lợi thế về địa hình, chất đất. Đảm bảo duy trì và ổn định diện tích mía đứng 2015 từ 5.200 ha – 5.300 ha.

- Tuyên truyền vận động người trồng mía tiêu thụ hết các sản phẩm phân, bùn của Công ty sản xuất. Thường xuyên bám địa bàn chỉ đạo, đôn đốc các hộ trồng mía chấp hành quy trình thu hoạch, vận chuyển và chăm sóc, trồng mới.

4. Triển khai các mô hình trình diễn phân bón mía và mía giống mới.

- Để có cơ sở lựa chọn loại phân bón phù hợp đầu tư cho cây mía vào các năm sau, Công ty đã triển khai mô hình trình diễn phân bón trên cây mía gồm 03 loại như sau:

+ Bộ dinh dưỡng Tiến Nông chuyên dùng cho mía.

+ Bộ sản phẩm phân bón chuyên mía của Tổng Công ty Sông Gianh.

+ Đối chứng bằng công thức sử dụng phân bón truyền thống như: Phân bón NPK Lâm Thao, phân đạm urê. Tổng diện tích tham gia trình diễn tại 05 điểm là 4,5 ha.

- Để có cơ sở lựa chọn loại giống mía phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng vùng nguyên liệu mía của Sơn La, Công ty đã lựa chọn và trồng khảo nghiệm một số loại giống mía như: Giống mía Philippin 85-86; VĐ IT00236 và IT006 được trồng tại Thanh Hóa đã có kết quả năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh khá nếu các loại giống mía này phù hợp với vùng nguyên liệu mía của Công ty, Công ty sẽ nhân rộng để trồng đại trà nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kính thưa Quý vị cổ đông;

Thưa các quý vị đại biểu!

Trên đây là báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh niên vụ sản xuất 2013/2014; Kết quả đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2014; Báo cáo tài chính năm 2014 (đã được kiểm toán); Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014. Kế hoạch SXKD niên vụ 2014 - 2015; Kế hoạch đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2015; Kế hoạch đầu tư dự án giai đoạn 2015-2020. Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2015. Kết quả SXKD và tình hình tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty niên vụ 2014/2015 đến thời điểm 30/4/2015. Kết quả kinh doanh quý I/2015; Công tác thu mua sản xuất mía và thu hồi nợ đầu tư niên vụ 2014/2015 đến thời điểm 30/4/2015; Công tác chăm sóc mía gốc, trồng mới, triển khai các mô hình trình diễn phân bón mía và mía giống mới phục vụ cho niên vụ sản xuất 2015-2016. Tổng Giám đốc Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông năm 2015./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐTN 2015.
- Lưu HSĐH.

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Minh